

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-PT  
Ngày: 19-11-2020  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Đoàn

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Văn Túc.

Bà Bạch Thị Hồng Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký TAND tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2020/TLPT – HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn do có kháng cáo của Bị đơn anh Hoàng Văn K đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 22/2020/HNGĐ-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2020/QĐPT – HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Q, sinh năm 1976. Có mặt.

*HKTT:* Tổ 6, phường T, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

*Địa chỉ:* Công ty B, dốc Kẽm, Lâm Sơn, Lương Sơn, Hoà Bình.

*Bị đơn:* Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1962. Có mặt.

*HKTT và địa chỉ:* Tổ 6, phường T, TP Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo án sơ thẩm nội dung thể hiện như sau:**

*Nguyên đơn chị Đinh Thị Q trình bày:*

Chị Đinh Thị Q và anh Hoàng Văn K kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó đã liên tục xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Q thường xuyên phải trả nợ các khoản nợ của anh K và vợ cũ. Năm 2018 do làm ăn thua lỗ nên chị Q có đề nghị anh K đi làm cùng ở Công ty B nhưng anh K không đồng ý. Tuy nhiên mỗi khi về nhà anh K thường xuyên chửi rủa, xúc phạm không cho chị Q về nhà ở chung. Từ đó vợ chồng thêm mâu thuẫn và ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, việc kéo dài hôn nhân gây mệt mỏi cho cả hai bên nên chị Q kiên quyết xin ly hôn.

**Về con chung: chị Q và anh K không có con chung.**

Về K sản chung: vợ chồng không có K sản chung.

Về nợ chung: Quá trình hôn nhân chị Q và anh K có vay của ông Trần Quang Vụ tổng số tiền 40.000.000Đ (*Bốn mươi triệu đồng*) tuy nhiên đã trả hết. Ngoài ra vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào.

Đối với các yêu cầu thanh toán tiền của anh K, chị Q không đồng ý thanh toán.

*Bị đơn anh Hoàng Văn K trình bày:*

Anh Hoàng Văn K xác nhận thời điểm, nơi đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Q trình bày. Quá trình chung sống thời gian 5-6 năm đầu cuộc sống chung diễn ra bình thường, ổn định. Tuy nhiên kể từ khi chị Q đi làm ăn xa bạn không về nhà nên vợ chồng xa nhau, tình cảm vợ chồng cũng xa cách dần. Vợ chồng ly thân từ khoảng cuối năm 2019 đến nay. Chị Q xin ly hôn, anh K không đồng ý.

**Về con chung: chị Q và anh K không có con chung.**

Về K sản chung: vợ chồng không có K sản chung.

Về nợ chung: Anh K xác nhận vợ chồng vay ông Vụ là 40.000.000Đ (*Bốn mươi triệu đồng*), có thể chấp làm tin bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 189853 mang tên anh K. Số tiền này vợ chồng đã trả hết cho ông Vụ, anh K đã nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 189853. Anh K xác nhận hiện vợ chồng không vay nợ cá nhân tổ chức nào.

Ngoài ra anh K yêu cầu chị Q thanh toán các khoản tiền sau:

- Thanh toán cho anh K 15.000.000Đ (*Mười lăm triệu đồng*) anh K đưa cho chị Q để cùng trả nợ ông Vụ.

- Thanh toán cho anh K một nửa số tiền bảo hiểm xã hội chị Q nhận được khoảng 50.000.000Đ.

- 10 mâm cỗ lá lợn Mường trị giá 10.000.000Đ (*Mười triệu đồng*)

- Yêu cầu chị Q phải trả cho anh K số tiền chị Q góp vốn vào Công ty B.

Tổng số tiền anh K yêu cầu chị Q thanh toán gồm các khoản: đưa cho trả nợ ông Vụ, tiền chị Q được thanh toán bảo hiểm xã hội, tiền làm cỗ, tiền chị Q đi góp vốn vào Công ty B là 60.000.000Đ. Chị Q trả đủ cho anh K 60.000.000Đ (*Sáu mươi triệu đồng*) thì anh K sẽ đồng ý ly hôn với chị Q.

*Tại lời khai của ông Trần Quang Vụ xác nhận:* Ngày 13/8/2013 ông Vụ cho anh K và chị Q vay số tiền 30.000.000Đ (*Ba mươi triệu đồng*). Sau đó đến ngày 21/5/2014, chị Q hỏi vay tiếp 10.000.000Đ (*Mười triệu đồng*). Tổng số tiền chị Q và anh K vay của ông Vụ là 40.000.000Đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Khi vay có viết giấy biên nhận và lãi suất thỏa thuận là 2,5%/1 tháng và thế chấp bìa đất số BI 189853 mang tên ông Hoàng Văn K để làm tin. Trong suốt thời gian từ khi vay cho đến nay chị Q đều trả lãi hàng năm cho ông Vụ đầy đủ. Đến ngày 24/7/2020 chị Q đã thanh toán toàn bộ số nợ gốc 40.000.000Đ (*Bốn mươi triệu đồng*) và toàn bộ lãi suất, đồng thời ông Vụ đã trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 189853 mang tên ông Hoàng Văn K cho chị Q, anh K. Do chị Q, anh K đã thanh toán xong số tiền nợ cho ông K không có yêu cầu đề nghị gì trong vụ án.

*Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 22/2020/HNGĐ - ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình Quyết định:*  
- Căn cứ: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm (a) khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; chị Đinh Thị Q được ly hôn anh Hoàng Văn K.

2. Về con chung: chị Q và anh K không có con chung.

3. Về K sản chung: chị Q và anh K không có K sản chung.

4. Về công nợ chung: không nợ cá nhân, tổ chức nào.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí.

Ngày 21/9/2020, Bị đơn anh Hoàng Văn K có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo: Anh K không đồng ý ly hôn với chị Q, yêu cầu chị Q thanh toán cho anh K 60.000.000 đồng thì anh K mới đồng ý ly hôn.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* Chị Đinh Thị Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Hoàng Văn K giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm:* Về tố tụng, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng, đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Kháng cáo của anh Hoàng Văn K là không có căn cứ, Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của anh Hoàng Văn K, giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 22/2020/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *[1]. Về thủ tục tố tụng:*

Đơn kháng cáo nhận ngày 21/9/2020 của anh Hoàng Văn K trong thời gian luật định và hợp lệ.

#### *[2]. Xét kháng cáo của Bị đơn anh Hoàng Văn K, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:*

Anh Hoàng Văn K xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, từ tháng 7/2019 cho đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Bản thân anh cũng từng làm đơn xin ly hôn chị Q. Như vậy theo lời khai của anh K từ khi chị Q đi làm ăn xa giữa anh K và chị Q đã không có hạnh phúc. Anh K kháng cáo không đồng ý ly hôn, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm anh K khai yêu cầu chị Q thanh toán cho anh K số tiền 60.000.000 đồng thì anh K mới đồng ý ly hôn. Cấp sơ thẩm cũng đã xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh K tại nơi cư trú, nội dung xác minh: Vợ chồng anh K, chị Q hiện không chung sống với nhau. Căn cứ vào lời khai của anh K và các K liệụ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh K đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc anh K yêu cầu chị Q thanh toán cho anh K 60.000.000 đồng thì anh K mới đồng ý ly hôn là không có thiện chí đoàn tụ gia đình, tại phiên tòa phúc thẩm anh K khai anh không còn tình cảm với chị Q. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh K về việc anh K không đồng ý ly hôn.

Xét kháng cáo của anh K yêu cầu chị Q thanh toán số tiền 60.000.000 đồng (bao gồm: tiền trả nợ ông Vụ, tiền chị Q được thanh toán bảo hiểm xã hội, tiền 10 mâm cỗ, tiền chị Q góp vốn vào Công ty B). Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cấp sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm anh K không cung cấp được K liệu chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình, hơn nữa anh K cũng không nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Toà án cấp sơ thẩm. Do đó cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết đối với yêu cầu của anh K về việc yêu cầu chị Q thanh toán số tiền 60.000.000 đồng là đúng. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh K về việc yêu cầu chị Q thanh toán số tiền 60.000.000 đồng. Nếu sau này anh K chứng minh được anh K có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Các quyết định khác của bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Hoàng Văn K, Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 22/2020/HNGĐ –ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

[3]. Về án phí: Anh Hoàng Văn K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này cấp sơ thẩm đã không tuyên quyền kháng cáo của các đương sự là thiếu sót nên cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.*

- Bác toàn bộ đơn kháng cáo của anh Hoàng Văn K.

- Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 22/2020/HNGĐ-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể:

+ Căn cứ: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm (a) khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; chị Đinh Thị Q được ly hôn anh Hoàng Văn K.

2. Về con chung: chị Q và anh K không có con chung.
3. Về K sản chung: chị Q và anh K không có K sản chung.
4. Về công nợ chung: không nợ cá nhân, tổ chức nào.

5. Về án phí sơ thẩm: chị Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, Chị Q đã nộp 300.000Đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006604 ngày 09/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình. Nay được đối trừ.

Về án phí phúc thẩm: Anh Hoàng Văn K phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, anh K đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình theo biên lai số 0007012 ngày 30/9/2020. Nay được đối trừ.

Bản án Hôn nhân gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/11/2020.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại HN
- VKSND cấp cao tại HN
- VKSND tỉnh Hoà Bình
- TAND TP Hoà Bình
- Chi Cục THADS TP Hoà Bình
- Các đương sự
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thị Đoàn**